

Số: 77/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 368/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 383/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Phan Tuấn K**, sinh năm 1987.

ĐKHKTT: **Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.**

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ **Nguyễn Thị H, số A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.**

2. Chị **Vũ Thị H1**, sinh ngày 23/3/1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: **Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.** Nơi cư trú hiện nay: **Nhật Bản.**

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được anh **K**, chị **H1** ủy quyền về việc giao, nhận văn bản của Tòa án: Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1962. Địa chỉ cư trú: **Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương**.

(Anh **K**, chị **H1**, bà **B** vắng mặt và đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh **Phan Tuấn K** và chị **Vũ Thị H1** cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Phan Tuấn K** và chị **Vũ Thị H1** được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **B, huyện P, tỉnh An Giang** ngày 07/5/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không thống nhất được cuộc sống chung. Tháng 6/2018, chị **H1** đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở, đến tháng 12/2019 chị **H1** đi lao động tại Nhật Bản, anh **K** đón con **Phan Thị Thùy D** vào ở cùng anh. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh **K**, chị **H1** cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Phan Thị Thùy D**, sinh ngày 17/12/2007 và **Phan Trung N**, sinh ngày 25/6/2014, hiện con **Phan Thị Thùy D** đang ở với anh **K**; con **Phan Trung N** đang ở với bà **Phạm Thị B**. Anh **K** và chị **H1** cùng thống nhất mỗi người nuôi một con; anh **K** chăm sóc, nuôi dưỡng con **Phan Thị Thùy D**, chị **H1** chăm sóc, nuôi dưỡng con chung **Phan Trung N** cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị **H1** không có mặt tại Việt Nam, anh chị thống nhất giao con **Phan Trung N** cho bà **Phạm Thị B** chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị **H1** về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh **K**, chị **H1** cùng xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh **K** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh **Phan Tuấn K** hiện đang sinh sống tại **xã B, huyện P, tỉnh An Giang** và chị **Vũ Thị H1** hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được. Anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời cùng ủy quyền cho bà **Phạm Thị B** thay anh chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án.

Bà **Phạm Thị B** trình bày: Bà nhất trí nhận ủy quyền của anh **K**, chị **H1**. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo cho anh **K**, chị **H1** biết; anh **K**, chị **H1** vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Trong thời gian chị **H1** không có mặt tại Việt Nam, bà nhất trí nhận ủy quyền của chị **H1** có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Phan Trung N** cho đến khi chị **H1** về nước, bà không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi cháu **N**.

Con chung của anh **K**, chị **H1** là cháu **Phan Thị Thùy D** có nguyện vọng được ở với anh **K** và cháu **Phan Trung N** có nguyện vọng được ở với chị **H1** và bà **B**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Phan Tuấn K** và chị **Vũ Thị H1**. Giao con chung **Phan Thị Thùy D**, sinh ngày 17/12/2007 cho anh **Phan Tuấn K** và giao con chung **Phan Trung N**, sinh ngày 25/6/2014 cho chị **Vũ Thị H1** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao con **Phan Trung N** cho bà **Phạm Thị B** chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị **H1** không có mặt tại Việt Nam. Anh **K** tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh **Phan Tuấn K** và chị **Vũ Thị H1** có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh **K** hiện đang cư trú tại Việt Nam, chị **H1** hiện đang cư trú tại Nhật Bản, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại **thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương**. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Mặc dù chị **H1** không có mặt ở Việt Nam nhưng thời gian về nghỉ phép chị đã làm đơn xin ly hôn và ủy quyền cho bà **Phạm Thị B** thay chị giao, nộp tại Tòa án. Giấy ủy quyền của chị đã được **UBND xã H, huyện T** xác nhận. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định quan điểm ly hôn của chị là hoàn toàn tự nguyện. Do

các bên đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Phan Tuấn K** và chị **Vũ Thị H1** được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An Giang ngày 07/5/2007 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không thống nhất được cuộc sống chung. Vợ chồng sống ly thân mỗi người sống một nơi từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh **K** và chị **H1** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh **K** và chị **H1**.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Phan Thị Thùy D**, sinh ngày 17/12/2007 và **Phan Trung N**, sinh ngày 25/6/2014. Anh **K** và chị **H1** cùng thống nhất mỗi người nuôi một con; anh **K** chăm sóc, nuôi dưỡng con **Phan Thị Thùy D**, chị **H1** chăm sóc, nuôi dưỡng con chung **Phan Trung N** cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị **H1** không có mặt tại Việt Nam, anh chị thống nhất giao con **Phan Trung N** cho bà **Phạm Thị B** chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị **H1** về nước. Con chung **Phan Thị Thùy D** có nguyện vọng được ở với anh **K**; con chung **Phan Trung N** có nguyện vọng được ở với chị **H1** và bà **B**. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tạm giao con **Phan Trung N** cho bà **Phạm Thị B** chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị **H1** không có mặt tại Việt Nam.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh **K**, chị **H1** cùng thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh **K** tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều

37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Phan Tuấn K** và chị **Vũ Thị H1**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh **Phan Tuấn K** và chị **Vũ Thị H1**; giao con chung **Phan Thị Thùy D**, sinh ngày 17/12/2007 cho anh **K** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung **Phan Trung N**, sinh ngày 25/6/2014 cho chị **H1** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao con **Phan Trung N** cho bà **Phạm Thị B** chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị **H1** không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí: Anh **Phan Tuấn K** tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2022/0002435 ngày 11/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh **K** đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Xuân Trường